1. Tạo User để sử dụng cho git IAM

2. Tạo repository

3. Cài AWS CLI trên windows

aws configure

4. Cài và cấu hình Git client trên Windows

git config --global credential.helper "!aws codecommit credential-helper $@"

git config --global credential.UseHttpPath true

5. Các thao tác với GIT

Clone

Commit

Push

--------------  
Dưới đây là một số lệnh thường được sử dụng để quản lý mã nguồn trên AWS CodeCommit, một dịch vụ quản lý mã nguồn trên AWS Cloud sử dụng Git. Để sử dụng các lệnh này, bạn cần cài đặt Git và AWS CLI (Command Line Interface) trên máy tính của mình và đảm bảo rằng bạn đã đăng nhập vào tài khoản AWS của mình bằng cách sử dụng lệnh aws configure.

Khởi tạo một kho repository CodeCommit:

bash

Copy code

git init

git add .

git commit -m "First commit"

git remote add origin <repository-url>

git push -u origin master

Sao chép một kho repository CodeCommit:

bash

Copy code

git clone <repository-url>

Tạo một nhánh mới và chuyển đến nhánh đó:

bash

Copy code

git checkout -b <branch-name>

Chuyển đến một nhánh hiện tại:

bash

Copy code

git checkout <branch-name>

Thực hiện sự thay đổi và đẩy lên kho repository CodeCommit:

bash

Copy code

git add .

git commit -m "Commit message"

git push origin <branch-name>

Lấy các sự thay đổi từ kho repository CodeCommit:

bash

Copy code

git pull origin <branch-name>

Xem lịch sử commit:

bash

Copy code

git log

Tích hợp CodeCommit với AWS CodePipeline và CodeBuild:

Trong tệp buildspec.yml (hoặc tương tự), bạn có thể định nghĩa các công việc cần thiết cho quá trình CI/CD.

yaml

Copy code

version: 0.2

phases:

install:

commands:

- echo Installing dependencies

build:

commands:

- echo Building the application

post\_build:

commands:

- echo Deploying to AWS

Đây chỉ là một số lệnh cơ bản. Đối với các dự án lớn hơn, bạn có thể cần sử dụng các tùy chọn và cấu hình phức tạp hơn. Hãy tham khảo tài liệu AWS CodeCommit và Git để biết thêm chi tiết và tùy chọn cụ thể.